

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 21/2019/HS- ST

Ngày: 24 /6/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ- TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Bắc; Bà Nguyễn Thị Giang.

Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Ông Tần Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn X; tên gọi khác: không; sinh năm 1988 tại huyện SH, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản VP, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu; chỗ ở trước khi bị bắt: bản V P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn B và con bà Lò Thị Ph; có vợ là Lò Thị Tr (tên gọi khác Lò Thị Ch) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05 tháng 01 năm 2019, đến ngày 14 tháng 01 năm 2019 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản VP, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lò Văn B, sinh năm: 1995; trú tại: bản NH 2, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

*** Người Làm Chứng:**

- Lò Văn Ú, sinh năm: 1984; trú tại: bản NH 2, xã N H, huyện SH, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Lò Văn N, sinh năm: 1991; trú tại: bản V P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Cà Văn H, sinh năm: 1988; trú tại: bản TĐ, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Vì Văn D, sinh năm: 1987; trú tại: bản T Đ, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Lò Văn Ng, sinh năm: 1991; trú tại: bản P Ng, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: ông Phan Văn Nh là Luật sư thực hiện Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05 tháng 01 năm 2019, Lò Văn X gọi điện thoại cho Lò Văn N, sinh năm 1991 người cùng bản; Vì Văn D, sinh năm: 1987; trú tại: bản T Đ, xã N H; Lò Văn Ú, sinh năm: 1984; trú tại: bản N H2, xã N H cùng ra ngã tư xã N H chơi, mọi người đều nhất trí. Sau khi gọi điện được khoảng 05 phút thì mọi người cùng đến ngã tư xã N H, trong đó có cả Cà Văn H ở bản T Đ, xã N H. Sau khi đến nơi, Lò Văn X tiếp tục rủ mọi người cùng lên xã P Kh, huyện S H để chơi, mọi người đều nhất trí. Khi đi Lò Văn X điều khiển xe của Ú chở Ú, còn Lò Văn N và Vì Văn D ở bản TĐ, xã N H đi cùng một xe; Lò Văn H đi cùng xe với Lò Văn Ng, sinh năm: 1997, trú tại bản P Ng, xã NH. Trên đường đi đến bãi tha ma thuộc bản Ph Ph, xã P Kh. Lò Văn X có rủ Lò Văn Ú, Lò Văn N, Cà Văn H là đi tìm Heroine để sử dụng, mọi người cùng nhất trí, khi đó Ú, N, H mỗi người đưa cho X 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và nhờ mua hộ Heroine để sử dụng, X nhất trí. Sau khi nhận tiền, X bảo mọi người đứng đợi để X đi vào bản Ph Ph tìm mua Heroine. Đi được khoảng 300 mét thì X gặp một người đàn ông dân tộc Dao, X không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi X thì X cho biết là đi tìm mua Heroine để sử dụng nên người đàn ông dân tộc đó đã đưa cho X 200.000 (hai trăm nghìn đồng) nhờ X mua hộ Heroine, X nhất trí. Cầm tiền của người đàn ông trên X bảo người đàn ông đi đến bãi tha ma bản Phiêng Phai đợi, rồi X một mình đi đến nhà Lò Thị M, sinh năm 1993 ở bản Ph Ph, xã P Kh và lấy thêm 1.200.000 (một triệu, hai trăm nghìn đồng) của X gom vào với số tiền được 2.000.000 (hai triệu đồng) và mua được một gói Heroine của M rồi đem về địa điểm các đối tượng trên đang chờ chia cho Ú, N, H và người đàn ông dân tộc Dao mỗi người một ít (tương đương với số tiền 200.000 đồng) để sử dụng. Bản thân X cũng lấy một ít để sử dụng, số còn lại được gói bằng mảnh nilon màu trắng nhưng X lấy thêm một mảnh giấy bạc màu vàng gói lại bên ngoài và không nói cho ai biết. Sử dụng Heroine xong, X cầm gói Heroine còn lại trên tay trái và điều khiển xe của Lò Văn Ú chở Ú theo sau cùng về. Hồi 13 giờ 00 phút cùng ngày cả hai người về đến bản N O 2, xã N H thì gặp tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, X đã dừng xe và vứt gói Heroine xuống đất, tổ công tác yêu cầu X tự nhặt lên và giao nộp cho tổ công tác 1,68 gam Heroine.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 07 tháng 01 năm 2019 của người giám định tư pháp Công an huyện Sìn Hồ kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn X có khối lượng 1,68 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 71/GĐ-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn X gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn X về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu và tiêu huỷ 1,28 gam Heroine còn lại sau khi gửi đi giám định; 01 phong bì công văn Công an huyện Sìn Hồ đã được niêm phong, bên trong có: 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh ni lon màu trắng; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25 B1-453.70, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Lò Văn B, sinh năm 1995, trú tại bản N H 2, xã NH, huyện S H, tỉnh Lai Châu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; đối với 0,4 gam Heroine là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá 02/12, do không được học hành đến nơi đến chốn nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn rất hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất ở khung hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe chung và giáo dục đối với bị cáo; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định; Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố

tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, trong quá trình điều tra truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; kết luận giám định tư pháp; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 05 tháng 01 năm 2019, tại khu vực bản N O 2, xã NH, huyện S H, tỉnh Lai Châu. Lò Văn X, sinh năm 1988; trú tại bản V P, xã N H, huyện S H, tỉnh Lai Châu đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,68 gam Heroine, với mục đích sử dụng thì bị pháp hiện, bắt quả tang.

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới không những sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện SH. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá 02/12 do không được học hành đến nơi đến chốn nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,4 gam Heroine đã tích gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25 B1-453.70. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Lù Văn B nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu huỷ 1,28 gam Heroine còn lại sau khi gửi đi giám định; 01 phong bì công văn do Công an huyện S H đã được niêm phong, bên trong đựng: 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh ni lon màu trắng là vật chứng Lò Văn X dùng để gói Heroine.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xét gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Đối với Lò Thị M, theo lời khai của bị cáo X là người bán Heroine cho bị cáo nhưng quá trình điều tra, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có căn cứ khác chứng minh M là người bán Heroine cho bị cáo Lò Văn X nên không có căn cứ để xử lý M trong cùng vụ án này.

Đối với các đối tượng Lù Văn Ứ, Lò Văn N, Cà Văn H, Vĩ Văn D, Lò Văn Ng là những người đã đưa tiền nhờ X mua hộ Heroine và được người khác trong nhóm đưa Heroine để sử dụng, trong quá trình điều tra xét thấy hành vi của những đối tượng trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng nêu trên.

Đối với Lù Văn B là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà Lù Văn Ứ đã đem đi và bị cáo Lò Văn X dùng làm phương tiện mua Heroine nhưng khi Ứ lấy xe chiếc xe trên không xin phép và B không biết việc X dùng chiếc xe trên đi mua Heroine nên B không phạm tội.

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã N H nơi bị cáo Lò Văn X đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân được hiểu về tác hại của các chất ma túy. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn X phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn X: **01**(một) năm **06** (sáu) tháng tù; được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành **01**(một) năm **05** (năm) tháng **21**(hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy 1,28 gam Heroine còn lại sau khi gửi đi giám định; 01 phong bì công văn do Công an huyện Sìn Hồ đã được niêm phong, bên trong đựng: 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh ni lon màu trắng là vật chứng Lò Văn X dùng để gói Heroine.

(tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ lập hồi 09 giờ 10 phút, ngày 03 tháng 5 năm 2019).

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 6 năm 2019); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Về biện pháp ngăn chặn:

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện S H;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện SH(CQĐT, THA HS);
- THADS huyện S H;
- UBND xã N H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Phan Hồng Ngoãn

